

ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM THÂN TÀU CÁ

(Ban hành theo Quyết định số 2545/2022-BM/HH ngày 12/12/2022
của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh)

1. Giải thích thuật ngữ

1.1 Trong Điều khoản này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- + **“Tàu được bảo hiểm”** là tàu cá đủ điều kiện hoạt động theo quy định của luật pháp Việt Nam tại thời điểm cấp Đơn bảo hiểm, được xác định cụ thể và ghi nhận các thông tin liên quan trên Đơn bảo hiểm;
- + **“BẢO MINH”** là Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh;
- + **“Đơn bảo hiểm”** là cách gọi chung của Hợp đồng bảo hiểm do BẢO MINH và Người được bảo hiểm cùng ký kết và Đơn bảo hiểm cùng Sửa đổi bổ sung (nếu có) do BẢO MINH cấp cho Người được bảo hiểm;
- + **“Tổn thất”** là thiệt hại về vật chất của đối tượng bảo hiểm nhưng không bao gồm:
 - Các thiệt hại về lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác đối tượng bảo hiểm; hoặc
 - Chi phí để ngăn ngừa, hạn chế và giảm thiểu thiệt hại trừ trường hợp chi phí đó được BẢO MINH chấp thuận trước bằng văn bản.
- + **“Mất tích”** là trường hợp tàu được bảo hiểm bị mất liên lạc quá thời gian 01 (một) năm kể từ ngày Người được bảo hiểm thông báo cho BẢO MINH về việc mất liên lạc với tàu được bảo hiểm;
- + **“Tổn thất toàn bộ thực tế”** bao gồm các trường hợp tàu được bảo hiểm bị mất tích, bị phá hủy hoàn toàn hoặc không còn khả năng phục hồi.
- + **“Tổn thất toàn bộ ước tính”** là trường hợp tàu bị tổn thất mà xét thấy không thể tránh khỏi tổn thất toàn bộ, hoặc chi phí cứu hộ, sửa chữa phục hồi vượt quá giá trị bảo hiểm. Trường hợp này Người được bảo hiểm phải có văn bản từ bỏ tàu cho BẢO MINH trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất. BẢO MINH phải có văn bản chấp nhận hoặc từ chối đối với việc từ bỏ tàu của Người được bảo hiểm trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi nhận được văn bản từ bỏ tàu. Việc BẢO MINH từ chối không chấp nhận việc từ bỏ tàu thì Người được bảo hiểm vẫn có quyền đòi bồi thường tổn thất bộ phận.

1.2 Trong mọi trường hợp các thuật ngữ được sử dụng trong Điều khoản này và trên Đơn bảo hiểm có khái niệm, định nghĩa hoặc cách giải thích tương ứng quy định tại các văn bản pháp luật có liên quan thì vẫn ưu tiên áp dụng cách giải thích các thuật ngữ đó quy định tại Điều khoản này, trừ trường hợp cách giải thích đó là hoàn toàn trái với khái niệm, định nghĩa hoặc cách giải thích tương ứng quy định tại văn bản pháp luật.

2. Đối tượng bảo hiểm

2.1 Đối tượng có thể được bảo hiểm theo Điều khoản này là các loại tài sản gắn liền với tàu được bảo hiểm được liệt kê dưới đây, bao gồm:

- 2.1.1 Vỏ tàu;
- 2.1.2 Máy tàu;

- 2.1.3 Các trang thiết bị hàng hải;
- 2.1.4 Máy móc, trang thiết bị dùng để bảo quản, chế biến thủy sản hoặc nghiên cứu khoa học.
- 2.2 BẢO MINH chỉ chịu trách nhiệm bảo hiểm theo Điều khoản này trong phạm vi các đối tượng bảo hiểm được ghi nhận cụ thể trên Đơn bảo hiểm.

3. Các rủi ro được bảo hiểm

Người được bảo hiểm có thể tham gia bảo hiểm theo Điều khoản này chỉ theo một trong hai Điều kiện bảo hiểm A hoặc Điều kiện bảo hiểm B dưới đây:

3.1 ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM A

BẢO MINH bồi thường đối với:

3.1.1 Tồn thất toàn bộ hoặc tổn thất bộ phận của đối tượng bảo hiểm trực tiếp gây ra bởi:

3.1.1.1 Đâm va với phương tiện khác, va chạm vào đá, vào vật thể cố định, di động hoặc trôi nổi dưới nước hoặc trên bờ (trừ bom mìn và thủy lôi), trong trường hợp không xác định được vật thể va chạm BẢO MINH chỉ bồi thường tối đa 50% tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm);

3.1.1.2 Mắc cạn;

3.1.1.3 Cháy, nổ ngay trên tàu hoặc từ nơi khác (trong trường hợp không xác định được nguyên nhân cháy, nổ: BẢO MINH chỉ bồi thường tối đa 50% tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm);

3.1.1.4 Vứt bỏ một phần đối tượng bảo hiểm một cách hợp lý trong trường hợp cấp thiết để ngăn ngừa hoặc hạn chế tổn thất có thể được bảo hiểm;

3.1.1.5 Mất tích;

3.1.1.6 Động đất, sụt lở, núi lửa phun hay sét đánh;

3.1.1.7 Bão, sóng thần, mưa đá, lốc;

3.1.1.8 Tai nạn xảy ra trong khi xếp dỡ thủy hải sản hay nhiên liệu hoặc trong khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng;

3.1.1.9 Nổ nồi hơi, gãy trục cơ, hoặc hư hỏng do khuyết tật ngầm trong các bộ phận của thân tàu với điều kiện khuyết tật ngầm đó đã qua cuộc kiểm tra giám định của cơ quan chức năng mà không thể phát hiện được. Trong trường hợp này BẢO MINH chỉ bồi thường các tổn thất là hậu quả của việc nổ nồi hơi, gãy trục cơ hoặc hư hỏng của bộ phận bị khuyết tật ngầm mà không bồi thường chính bản thân nồi hơi, trục cơ hay bộ phận bị khuyết tật ngầm và chi phí liên quan trừ trường hợp việc nổ nồi hơi, gãy trục cơ gây ra bởi một rủi ro được bảo hiểm;

3.1.1.10 Sơ suất của thuyền trưởng, thuyền phó, thủy thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện những người này không phải là Người được bảo hiểm.

3.1.2 Những chi phí cần thiết và hợp lý trong việc:

3.1.2.1 Hạn chế tổn thất có thể dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo điều khoản này. Riêng chi phí lai dất tối đa không vượt quá 5% số tiền bảo hiểm/1 vụ tổn thất với điều kiện phải có ảnh chụp và video quay đoàn lai dất,

trường hợp trục vớt phải có sự đồng ý trước bằng văn bản của BẢO MINH;

- 3.1.2.1 Trợ giúp, cứu nạn, cứu hộ với điều kiện những chi phí này không đòi được từ phía người được trợ giúp, cứu hộ;
- 3.1.2.3 Tổ tụng với điều kiện đã được BẢO MINH đồng ý trước bằng văn bản;
- 3.1.2.4 Kiểm tra đáy tàu sau khi mắc cạn kể cả trong trường hợp không phát hiện được tổn thất.

3.2 ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM B

BẢO MINH bồi thường đối với:

3.2.1 Tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) của đối tượng bảo hiểm trực tiếp gây ra bởi:

- 3.2.1.1 Đâm va với phương tiện khác, va chạm vào đá, vào vật thể cố định, di động hoặc trôi nổi dưới nước hoặc trên bờ (trừ bom mìn và thủy lôi), trong trường hợp không xác định được vật thể va chạm BẢO MINH chỉ bồi thường tối đa 50% tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm);
- 3.2.1.2 Mắc cạn;
- 3.2.1.3 Cháy, nổ ngay trên tàu hoặc từ nơi khác (trong trường hợp không xác định được nguyên nhân cháy, nổ; BẢO MINH chỉ bồi thường tối đa 50% tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm);
- 3.2.1.4 Mất tích;
- 3.2.1.5 Động đất, sụt lở, núi lửa phun hay sét đánh;
- 3.2.1.6 Bão, sóng thần, mưa đá, lốc;
- 3.2.1.7 Tai nạn xảy ra trong khi xếp dỡ thủy hải sản hay nhiên liệu hoặc trong khi tàu đang neo đậu, lên đà, sửa chữa ở xưởng;
- 3.2.1.8 Sơ suất của thuyền trưởng, thuyền phó, thủy thủ, hoa tiêu hoặc của người sửa chữa với điều kiện những người này không phải là Người được bảo hiểm.

3.2.2 Những chi phí cần thiết và hợp lý mà chủ tàu phải gánh chịu trong việc hạn chế tổn thất có thể dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo Điều khoản này. Riêng chi phí lai dất tối đa không vượt quá 5% số tiền bảo hiểm/1 vụ tổn thất với điều kiện phải có ảnh chụp và video quay đoàn lai dất, trường hợp trục vớt phải có sự đồng ý trước của BẢO MINH bằng văn bản.

3.3 BẢO HIỂM NGƯ CỤ

3.3.1 Với điều kiện đối tượng bảo hiểm đang tham gia bảo hiểm thân tàu theo Điều kiện bảo hiểm A hoặc B của Điều khoản này, Người được bảo hiểm có quyền lựa chọn tham gia thêm loại hình bảo hiểm Ngư cụ (bao gồm ngư lưới cụ và trang thiết bị khai thác thủy hải sản).

3.3.2 Để tham gia bảo hiểm theo loại hình này Người được bảo hiểm phải có yêu cầu bảo hiểm, được BẢO MINH đồng ý và Người được bảo hiểm phải đóng thêm phí bảo hiểm theo yêu cầu của BẢO MINH đồng thời việc tham gia bảo hiểm phải được ghi rõ trên đơn bảo hiểm.

3.3.3 Khi tham gia bảo hiểm theo loại hình này, BẢO MINH bồi thường đối với ngư cụ

ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM THÂN TÀU CÁ 12/12/2022

trang bị trên tàu được bảo hiểm (đã được kê khai theo đơn bảo hiểm) bị mất khi đối tượng bảo hiểm bị tổn thất toàn bộ và đã được bồi thường theo Điều kiện bảo hiểm A hoặc B nêu trên.

4. Nguy cơ ô nhiễm

BẢO MINH bồi thường tổn thất của tàu được bảo hiểm gây ra từ quyết định có hiệu lực pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ ô nhiễm, với điều kiện:

- 4.1 Tổn thất của tàu thuộc trách nhiệm bồi thường của BẢO MINH theo Điều kiện A hoặc B nêu trên.
- 4.2 Hành động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ ô nhiễm không phải là do việc thiếu mẫn cán hợp lý hoặc lỗi của Người được bảo hiểm, chủ tàu hay người quản lý tàu trong việc phòng ngừa hoặc hạn chế nguy cơ ô nhiễm.

5. Loại trừ bảo hiểm

5.1 BẢO MINH không bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, kể cả những tổn thất gây ra bởi bất kỳ nguyên nhân nào của những rủi ro được bảo hiểm trong những trường hợp dưới đây:

- 5.1.1 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu được bảo hiểm đã quá hạn, bị thu hồi, bị tạm đình chỉ hoặc bị đình chỉ hiệu lực;
- 5.1.2 Tàu được bảo hiểm hoạt động không đúng vùng hoạt động, ngành nghề được khai thác quy định bởi Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá hay quy định khác của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam;
- 5.1.3 Tàu được bảo hiểm bị đình chỉ hoạt động hoặc bị tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản hoặc giấy phép khai thác thủy sản của tàu bị hết hạn (trừ trường hợp tàu bị tổn thất khi đang neo đậu trong cảng biển hoặc nơi trú đậu);
- 5.1.4 Hành động gian dối, không trung thực, cố ý gây thiệt hại của Người được bảo hiểm hoặc đại lý, đại diện, thuyền viên, người làm việc trên tàu được bảo hiểm;
- 5.1.5 Tàu được bảo hiểm vi phạm lệnh cấm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc khai thác thủy sản bất hợp pháp;
- 5.1.6 Vi phạm các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động khai thác thủy sản, bao gồm:
 - 5.1.6.1 Khi tàu không đủ chức danh và/hoặc không đủ định biên thuyền viên an toàn tối thiểu
 - 5.1.6.2 Khi tàu đang hoạt động mà người đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền phó, thợ máy không có văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn theo quy định của pháp luật;
 - 5.1.6.3 Thuyền viên đang trong ca trực sử dụng rượu, bia, ma túy hoặc các chất kích thích tương tự khác;
 - 5.1.6.4 Tàu được bảo hiểm chở quá sức chở cho phép.
 - 5.1.6.5 Các quy định pháp luật liên quan khác.
- 5.1.7 Do cũ kỹ hay hao mòn tự nhiên của đối tượng bảo hiểm;

- 5.1.8 Tàu được bảo hiểm bị nằm cạn bởi ảnh hưởng của thủy triều hoặc con nước lên xuống;
- 5.1.9 Tàu được bảo hiểm đậu tại bến không được neo, buộc chắc chắn, không có thuyền viên trực hoặc thuyền viên trực bỏ tàu đi vắng trừ khi có lệnh rời tàu của cơ quan có thẩm quyền.
- 5.2 BẢO MINH không bồi thường đối với những chi phí có liên quan sau đây, dù những chi phí đó do những rủi ro được bảo hiểm gây ra:
- 5.2.1 Chi phí liên quan đến sự chậm trễ hành trình của tàu được bảo hiểm, hàng hóa, sản phẩm thủy sản bị giảm giá trị, mất thị trường hoặc chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh của tàu được bảo hiểm.
- 5.2.2 Mọi chi phí liên quan về:
- 5.2.2.1 Cạo hà, sơn lườn hoặc đáy tàu (không bao gồm chi phí làm sạch bề mặt và sơn phần vỏ thay thế thuộc trách nhiệm bảo hiểm);
- 5.2.2.2 Kiểm tra của cơ quan đăng kiểm đối với tàu được bảo hiểm theo định kỳ;
- 5.2.2.3 Lương và các khoản phụ cấp lương hoặc trợ cấp của đại lý, thuyền viên và người làm việc trên tàu được bảo hiểm
- 5.2.2.4 Công tác phí, các chi phí có liên quan của Người được bảo hiểm phát sinh để thu thập hồ sơ khiếu nại hay giải quyết sự cố (trừ những chi phí đã được bảo hiểm theo quy định tại Điều 3.1.2 và 3.2.2 của Điều khoản này).;
- 5.2.2.5 Tiền cước vận chuyển hoặc tiền cho thuê tàu.
- 5.3 BẢO MINH không chịu trách nhiệm bồi thường mọi tổn thất hoặc những chi phí phát sinh bởi:
- 5.3.1 Rủi ro chiến tranh hoặc những rủi ro tương tự chiến tranh;
- 5.3.2 Tàu được bảo hiểm bị cướp, bị bắt giữ do mọi nguyên nhân tại bất cứ nơi nào;
- 5.3.3 Tàu được bảo hiểm bị trưng dụng hoặc sử dụng vào mục đích quân sự;
- 5.3.4 Bạo loạn, hành động phá hoại hoặc khủng bố;
- 5.3.5 Bất cứ vụ nổ của các loại vũ khí hoặc chất nổ nào;
- 5.3.6 Rủi ro hạt nhân, nguyên tử.
- 5.4 BẢO MINH không bồi thường mọi tổn thất liên quan đến tiền mặt, các loại giấy tờ có giá trị, kim loại quý, đá quý, đồ vật có giá trị quý hiếm hoặc các tài sản không cần thiết cho một chuyến đi thông thường của tàu được bảo hiểm.

6. Hiệu lực bảo hiểm

6.1 Hiệu lực bảo hiểm:

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc theo thời hạn ghi trên Đơn bảo hiểm, tuy nhiên hiệu lực bảo hiểm chỉ phát sinh khi Người được bảo hiểm đã được cấp Đơn bảo hiểm, đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo quy định, trừ khi có thỏa thuận khác.

6.2 Tự động chấm dứt hiệu lực bảo hiểm:

Trong mọi trường hợp, BẢO MINH không cần phải thông báo trước, hiệu lực bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt ngay khi phát sinh một trong những trường hợp sau đây:

- 6.2.1 Người được bảo hiểm không nộp phí bảo hiểm đầy đủ hoặc không nộp phí bảo hiểm đúng hạn theo quy định, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản;
- 6.2.2 Tàu được bảo hiểm bị đình chỉ hoạt động;
- 6.2.3 Tàu được bảo hiểm chuyển giao quyền chủ sở hữu và/hoặc chuyển quyền quản lý, khai thác, trừ khi có thỏa thuận khác;
- 6.2.4 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật của tàu đã hết hạn hoặc bị đình chỉ hiệu lực. Trường hợp tàu được bảo hiểm vẫn còn đang hành trình, thì việc chấm dứt hiệu lực bảo hiểm sẽ được hoãn lại cho tới khi tàu đến địa điểm neo đậu đầu tiên, với điều kiện là thời hạn kéo dài không quá 15 (mười lăm) ngày đồng thời đã thông báo trước bằng văn bản và được BẢO MINH chấp thuận.

Đồng thời, Bảo Minh không chịu trách nhiệm bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh kể từ thời điểm xảy ra các trường hợp nêu trên.

6.3 Khôi phục hiệu lực bảo hiểm

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bảo hiểm theo Điều khoản này bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều khoản 6.2.1 nêu trên nhưng không vượt quá thời hạn bảo hiểm, hiệu lực bảo hiểm có thể được khôi phục trong những trường hợp dưới đây nếu Bảo Minh không có văn bản từ chối:

- 6.3.1 Trường hợp kỳ thanh toán phí bảo hiểm bị vi phạm là kỳ thanh toán duy nhất của hợp đồng bảo hiểm đóng phí một lần hoặc kỳ thanh toán phí bảo hiểm bị vi phạm là kỳ thanh toán cuối cùng của hợp đồng bảo hiểm đóng phí theo kỳ thì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm được khôi phục kể từ thời điểm Người được bảo hiểm đã hoàn thành việc thanh toán đầy đủ toàn bộ số phí bảo hiểm bị vi phạm;
- 6.3.2 Trường hợp kỳ thanh toán phí bảo hiểm bị vi phạm không phải là kỳ thanh toán cuối cùng của hợp đồng bảo hiểm đóng phí theo kỳ thì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm được khôi phục kể từ thời điểm Người được bảo hiểm đã hoàn thành việc thanh toán đầy đủ toàn bộ số phí bảo hiểm của kỳ thanh toán bị vi phạm và toàn bộ số phí bảo hiểm của tất cả các kỳ thanh toán khác đã tới hạn hoặc đã quá hạn (nếu có) tại thời điểm Người được bảo hiểm hoàn thành việc thanh toán nói trên;

Trong mọi trường hợp, BẢO MINH không chịu bất kỳ trách nhiệm bảo hiểm và trách nhiệm bồi thường cho bất kỳ tổn thất nào phát sinh trước thời điểm hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm được khôi phục.

6.4 Gia hạn bảo hiểm:

- 6.4.1 Khi đơn bảo hiểm đã hết hạn mà tàu được bảo hiểm vẫn còn đang hành trình thì tàu vẫn có thể được tiếp tục bảo hiểm với điều kiện trước khi hết hạn bảo hiểm Người được bảo hiểm phải thông báo (bằng văn bản) cho BẢO MINH xin gia hạn bảo hiểm, nộp thêm phí bảo hiểm và được sự chấp thuận bằng văn bản của BẢO MINH.
- 6.4.2 Trong các trường hợp khác, các bên muốn gia hạn thời hạn bản hiêm thì phải lập bằng văn bản trước khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt.

7. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm

- 7.1 Số tiền bảo hiểm thân tàu ghi trên Đơn bảo hiểm hoặc Sửa đổi bổ sung (nếu có) là số tiền mà người được bảo hiểm yêu cầu BẢO MINH bảo hiểm và là giới hạn trách nhiệm cao nhất mà BẢO MINH có thể bồi thường cho một vụ tổn thất.
- 7.2 Nếu Đơn bảo hiểm không ghi rõ giá trị bảo hiểm thì khi xảy ra tổn thất BẢO MINH có

quyền xác định giá trị thực tế (giá thị trường) của tàu được bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm để làm cơ sở bồi thường.

- 7.3 Trường hợp giá trị bảo hiểm ghi nhận trên Đơn bảo hiểm vượt quá giá trị thực tế của tàu được bảo hiểm thì BẢO MINH có quyền áp dụng giá trị thực tế của tàu được bảo hiểm là cơ sở bồi thường.

8. Nghĩa vụ của Người được bảo hiểm

8.1 Thông báo rủi ro gia tăng

Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có bất kỳ thay đổi nào về rủi ro được bảo hiểm làm tăng mức độ rủi ro thì Người được bảo hiểm có trách nhiệm thông báo cho BẢO MINH về sự thay đổi đó. Trường hợp Người được bảo hiểm vi phạm các quy định này, BẢO MINH có quyền từ chối bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền khiếu nại.

8.2 Thông báo tổn thất và bảo lưu quyền khiếu nại:

Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố, Người được bảo hiểm phải thực hiện đầy đủ những qui định sau đây:

8.2.1 Trình báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất để lập biên bản theo qui định đồng thời tìm mọi cách thông báo ngay cho BẢO MINH trong vòng 24 giờ (trừ trường hợp bất khả kháng) kể từ khi xảy ra tai nạn, sự cố; Chậm nhất không quá 24 giờ kể từ thời điểm tàu về bến cảng đầu tiên phải thông báo cho Bảo Minh hoặc đại diện của Bảo Minh nơi gần nhất về việc tàu đã về đến bến. Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định này thì Bảo Minh có quyền từ chối bồi thường hoặc áp dụng chế tài tối thiểu 10% số tiền bồi thường.

8.2.2 Phải kịp thời áp dụng mọi biện pháp cần thiết nhằm cứu giúp, bảo vệ người, phương tiện và tài sản để ngăn ngừa, hạn chế tổn thất. Giúp giám định viên của BẢO MINH làm tốt nhiệm vụ giám định và giải quyết nhanh chóng hậu quả tai nạn. Trong mọi trường hợp, việc BẢO MINH chỉ định giám định và/hoặc tham gia cùng Người được bảo hiểm thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, hạn chế tổn thất đều không được coi là chấp nhận bồi thường và không phương hại đến quyền lợi của mỗi bên. Trường hợp tàu bị chìm hoặc đắm, phải thả phao để đánh dấu đồng thời phải tiến hành tìm kiếm và trục vớt tàu. Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định này thì Bảo Minh có quyền từ chối bồi thường hoặc áp dụng chế tài tối thiểu 20% số tiền bồi thường.

- 8.3 Trường hợp tàu được bảo hiểm bị tổn thất, tổn hại do người khác gây ra thì Người được bảo hiểm phải báo ngay cho BẢO MINH trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn, sự cố và phải thực hiện đầy đủ những thủ tục cần thiết để bảo lưu quyền khiếu nại cho BẢO MINH. Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định này thì Bảo Minh có quyền từ chối bồi thường hoặc áp dụng chế tài tối thiểu 30% số tiền bồi thường

- 8.4 Các qui định trên trong mục 8 này không áp dụng trong trường hợp bất khả kháng theo qui định của pháp luật hiện hành.

9. Phí bảo hiểm và thanh toán phí bảo hiểm

9.1 Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán:

Phí bảo hiểm và thời hạn thanh toán được ghi rõ trên đơn bảo hiểm và thông báo thu phí và/hoặc hóa đơn.

9.2 Thanh toán phí bảo hiểm:

Trong thời hạn bảo hiểm và chưa đến kỳ thanh toán phí bảo hiểm mà tàu được bảo hiểm bị tổn thất toàn bộ thì Người được bảo hiểm có trách nhiệm nộp toàn bộ số phí bảo hiểm còn lại cho BẢO MINH trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm gửi thông báo tàu bị tổn thất toàn bộ cho BẢO MINH trừ trường hợp tự động chấm dứt hiệu lực bảo hiểm theo Điều 6.2.1.

10. Chấm dứt hiệu lực Đơn bảo hiểm và hoàn phí bảo hiểm

10.1 Trừ trường hợp tự động chấm dứt hiệu lực bảo hiểm theo quy định tại Điều 6.2 của Điều khoản này, khi có yêu cầu chấm dứt bảo hiểm, bên yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 07 (bảy) ngày.

10.1.1 Nếu Người được bảo hiểm yêu cầu chấm dứt bảo hiểm, BẢO MINH sẽ hoàn lại 80% số phí bảo hiểm đã thanh toán cho thời gian bảo hiểm và thu 20% số phí bảo hiểm chưa thanh toán cho thời gian chấm dứt bảo hiểm.

10.1.2 Nếu BẢO MINH yêu cầu chấm dứt bảo hiểm, BẢO MINH sẽ hoàn trả 100% số phí bảo hiểm đã thanh toán cho thời gian chấm dứt bảo hiểm.

Việc hoàn phí sẽ được thực hiện sau khi chấm dứt bảo hiểm, với điều kiện tàu được bảo hiểm chưa xảy ra tai nạn hoặc sự cố dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo bảo hiểm này trong suốt thời gian bảo hiểm.

10.2 Trường hợp tàu ngừng hoạt động để sửa chữa hoặc đỗ tại cảng hay địa điểm an toàn được BẢO MINH chấp thuận trước với thời gian liên tục từ 30 ngày trở lên, BẢO MINH sẽ hoàn lại 50% số phí bảo hiểm đã nộp cho từng khoảng thời gian 30 ngày liên tục tàu ngừng hoạt động khi đã kết thúc năm bảo hiểm với điều kiện tàu được bảo hiểm chưa xảy ra tai nạn hoặc sự cố dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo bảo hiểm này trong suốt thời gian bảo hiểm.

11. Giám định và bồi thường tổn thất

11.1 Giám định tổn thất:

11.1.1 Khi nhận được thông báo của Người được bảo hiểm về tai nạn hay sự cố liên quan đến tàu được bảo hiểm, BẢO MINH hoặc đơn vị giám định được BẢO MINH chỉ định sẽ tiến hành giám định để xác định nguyên nhân, mức độ tổn thất của tàu được bảo hiểm. Người được bảo hiểm có trách nhiệm giữ nguyên hiện trường trước khi giám định, đồng thời phải cử đại diện và thuyền viên tham gia, hỗ trợ công tác giám định.

11.1.2 Trong trường hợp Người được bảo hiểm không tuân thủ quy định nêu trên, BẢO MINH có quyền từ chối bồi thường hoặc áp dụng chế tài tối thiểu 30% số tiền bồi thường, trừ khi đã có thỏa thuận trước bằng văn bản.

11.2 Thông báo kế hoạch sửa chữa:

11.2.1 Người được bảo hiểm phải thông báo cho BẢO MINH toàn bộ kế hoạch và dự toán sửa chữa, khắc phục đối với tổn thất có thể thuộc trách nhiệm bảo hiểm và chỉ được thực hiện sau khi đã được BẢO MINH chấp thuận bằng văn bản.

11.2.2 Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện hoặc vi phạm qui định của điều này BẢO MINH có quyền áp dụng chế tài tối thiểu 10% số tiền bồi thường.

11.3 Hồ sơ yêu cầu bồi thường:

11.3.1 Để yêu cầu BẢO MINH bồi thường, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm:

- + Giấy yêu cầu bồi thường,
- + Đơn bảo hiểm,
- + Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá theo quy định của pháp luật (trường hợp tàu được bảo hiểm bị mất tích, phá hủy, tổn thất toàn bộ hoặc không còn khả năng phục hồi),
- + Biên bản tai nạn do công an, biên phòng, cảng vụ hoặc chính quyền địa phương lập theo quy định pháp luật,
- + Danh sách thuyền viên xuất, nhập bến có xác nhận của Biên phòng,
- + Các chứng từ liên quan đến những chi phí đòi bồi thường như dự toán, hợp đồng, quyết toán, hóa đơn chi phí vật tư, phụ tùng và các chi phí cần thiết, hợp lý khác...,
- + Báo cáo tai nạn, sự cố hoặc tổn thất của thuyền trưởng và máy trưởng có xác nhận của cơ quan cảng vụ hoặc chính quyền nơi xảy ra tai nạn, hoặc bến đến đầu tiên (nếu tai nạn xảy ra khi tàu đang hành trình),
- + Thông báo tổn thất, thư khiếu nại và toàn bộ tài liệu, chứng từ liên quan đến trách nhiệm và nghĩa vụ của người thứ ba (nếu có),
- + Giấy phép khai thác thủy sản,
- + giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá,
- + Thông tin, dữ liệu thiết bị giám sát hành trình tàu cá của cơ quan chức năng
- + Văn bằng hoặc chứng chỉ chuyên môn của thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền phó, thợ máy trên cơ sở định biên tối thiểu theo qui định pháp luật,
- + Những chứng từ liên quan khác theo yêu cầu của BẢO MINH đối với từng vụ việc cụ thể.

11.3.2 BẢO MINH có quyền yêu cầu cung cấp bản chính các chứng từ để đối chiếu trong trường hợp cần thiết.

11.3.3 Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ nói trên của Người được bảo hiểm, BẢO MINH sẽ cấp Biên nhận hồ sơ để xác nhận hồ sơ khiếu nại đó đã đầy đủ và hợp lệ.

11.4 Bồi thường trên giá trị/dưới giá trị:

11.4.1 Bảo hiểm trên giá trị: Trường hợp số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị bảo hiểm, BẢO MINH sẽ bồi thường tổn thất thực tế nhưng không vượt quá giá trị bảo hiểm của tàu được bảo hiểm.

11.4.2 Bảo hiểm dưới giá trị: Trường hợp số tiền bảo hiểm thấp hơn giá trị bảo hiểm thì:

11.4.2.1 BẢO MINH sẽ bồi thường tổn thất toàn bộ bằng đúng số tiền bảo hiểm của tàu được bảo hiểm.

11.4.2.2 Trong trường hợp tổn thất bộ phận, BẢO MINH sẽ bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm của tàu được bảo hiểm.

11.5 Bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu:

- 11.5.1 Khi xảy ra tổn thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính), BẢO MINH sẽ bồi thường:
- 11.5.1.1 Toàn bộ số tiền bảo hiểm trong trường hợp số tiền bảo hiểm thấp hơn hoặc bằng giá trị bảo hiểm;
 - 11.5.1.2 Toàn bộ giá trị bảo hiểm trong trường hợp số tiền bảo hiểm cao hơn giá trị bảo hiểm.
- 11.5.2 Khi đã bồi thường tổn thất toàn bộ thân tàu, BẢO MINH có quyền sở hữu, thu hồi và xử lý xác tàu đó trừ trường hợp BẢO MINH từ chối quyền này.

11.6 Tổn thất bộ phận thân tàu:

- 11.6.1 Trong mọi trường hợp, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, BẢO MINH chỉ bồi thường cho từng bộ phận riêng biệt bị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm. Sau khi bồi thường BẢO MINH có quyền sở hữu, thu hồi bộ phận đã được thay thế.
- 11.6.2 Số tiền bồi thường tổn thất bộ phận sẽ được tính bằng chi phí thực tế hợp lý để thay mới bộ phận hư hỏng riêng biệt, độc lập trừ đi số tiền khấu hao. Số tiền khấu hao được tính bằng 5% số tiền bồi thường/năm và được tính từ năm thứ 5 trở đi tính từ năm đóng (đối với vỏ tàu) hoặc năm sản xuất (đối với máy móc và trang thiết bị) với điều kiện tổng số tiền khấu hao không vượt quá 50% số tiền bồi thường. Trường hợp bộ phận bị hư hỏng đã được thay mới trước đó thì việc khấu hao sẽ được tính từ ngày thay mới bộ phận hư hỏng đó với điều kiện người được bảo hiểm phải có bằng chứng về việc thay mới bộ phận hư hỏng đó. Hoặc tối đa bằng với giá trị của bộ phận hư hỏng trước thời điểm xảy ra sự cố với điều kiện BẢO MINH/Người được bảo hiểm có bằng chứng chứng minh giá trị bộ phận hư hỏng đó vào thời điểm xảy ra sự cố.

Trường hợp không có căn cứ xác định được năm đóng/năm sản xuất thì số tiền khấu hao sẽ được tính là 50%.

- 11.6.3 Trong mọi trường hợp, nếu tàu bị tổn thất bộ phận chưa được sửa chữa mà sau đó lại xảy ra tổn thất toàn bộ trong thời hạn bảo hiểm thì BẢO MINH chỉ bồi thường tổn thất toàn bộ.

11.7 Mức khấu trừ, chế tài bồi thường:

- 11.7.1 Khi bồi thường tổn thất bộ phận, BẢO MINH sẽ trừ mức khấu trừ từ số tiền bồi thường đã được chấp nhận đối với mỗi một vụ khiếu nại bồi thường. Mức khấu trừ được ghi rõ trên Đơn bảo hiểm. Quy định này không áp dụng đối với tổn thất toàn bộ, trừ khi có thỏa thuận khác.
- 11.7.2 BẢO MINH không có trách nhiệm bồi thường đối với những khiếu nại bồi thường dưới mức khấu trừ qui định trên Đơn bảo hiểm.
- 11.7.3 Trường hợp xảy ra tổn thất mà nguyên nhân gây ra được qui một phần hoặc toàn bộ do sơ suất của thuyền viên thì ngoài mức khấu trừ ghi trên đơn bảo hiểm BẢO MINH sẽ khấu trừ thêm 10% số tiền đã được chấp nhận bồi thường.
- 11.7.4 Tàu được bảo hiểm thay thế, nâng cấp thân tàu nhưng không được đăng kiểm phê duyệt thiết kế hoặc đăng kiểm không giám sát thi công hoặc máy móc, trang thiết bị không có thông tin đầy đủ trong Sổ Đăng kiểm của tàu thì doanh nghiệp bảo hiểm có quyền chế tài 50% số tiền bồi thường.

Trong mọi trường hợp, tổng các mức chế tài áp dụng không quá 50% số tiền bồi thường.

11.8 Thời hạn bồi thường:

- 11.8.1 Đối với khiếu nại thuộc trách nhiệm bảo hiểm, BẢO MINH bồi thường trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ khiếu nại hợp lệ của Người được bảo hiểm.
- 11.8.2 Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bồi thường hoặc từ chối bồi thường của BẢO MINH, nếu Người được bảo hiểm không có ý kiến gì thì coi như đã chấp nhận việc bồi thường hoặc từ chối bồi thường của BẢO MINH và không có quyền khiếu nại nữa.
- 11.8.3 Nếu Người được bảo hiểm chỉ mới chấp nhận một phần của toàn bộ số tiền khiếu nại thì BẢO MINH sẽ bồi thường phần đó và số tiền khiếu nại còn lại sẽ được tiếp tục xem xét, giải quyết khi Người được bảo hiểm có văn bản, chứng từ chứng minh thêm hoặc thỏa thuận với BẢO MINH về số tiền bồi thường.

11.9 Chuyển quyền đòi bồi hoàn:

- 11.9.1 Khi BẢO MINH đã bồi thường đối với tổn thất do hành vi gây thiệt hại của người thứ ba cho Người được bảo hiểm thì Người được bảo hiểm phải chuyển quyền đòi người thứ ba bồi hoàn cho BẢO MINH khoản tiền mà BẢO MINH đã bồi thường cho Người được bảo hiểm.
- 11.9.2 Nếu Người được bảo hiểm không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình trong việc bảo lưu quyền đòi người thứ ba bồi hoàn cho BẢO MINH thì BẢO MINH có quyền từ chối toàn bộ hoặc khấu trừ một phần của số tiền lẽ ra được bồi hoàn.

12. Điều khoản ưu tiên áp dụng:

Trong trường hợp có sự khác nhau giữa nội dung Điều khoản này với Đơn/Hợp đồng bảo hiểm thì ưu tiên áp dụng Đơn/Hợp đồng bảo hiểm.

13. Thời hạn yêu cầu bồi thường

Thời hạn Người được bảo hiểm yêu cầu BẢO MINH bồi thường là một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, sự cố. Quá thời hạn này, Người được bảo hiểm không có quyền yêu cầu bồi thường và BẢO MINH không có nghĩa vụ tiếp nhận, giải quyết bất kỳ yêu cầu bồi thường bảo hiểm nào của Người được bảo hiểm.

14. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc có liên quan đến bảo hiểm này được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam theo luật pháp Việt Nam.